

CHỦ ĐỀ VII: BÀI TIẾT

BÀI 38: BÀI TIẾT VÀ CẤU TẠO HỆ BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Trình bày được khái niệm của hệ bài tiết
- Nêu rõ vai trò của sự bài tiết
- Mô tả cấu tạo của thận và chức năng lọc máu tạo thành nước tiểu

2. Kỹ năng:

- Phát triển kỹ năng quan sát và phân tích kênh hình.
- Hoạt động nhóm
- Kỹ năng hợp tác, lắng nghe tích cực khi hoạt động nhóm
- Kỹ năng xử lý và thu thập thông tin khi đọc SGK, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu vai trò của bài tiết, các cơ quan bài tiết và cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu
- Kỹ năng tự tin khi trình bày ý kiến trước nhóm, trước tổ

3. Thái độ :

Giáo dục ý thức vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu

B. TỔ CHỨC DẠY HỌC

I- BÀI TIẾT

- Đọc thông tin SGK/122 và trả lời các câu hỏi sau:

Bảng 38: Các sản phẩm thải chủ yếu và cơ quan thực hiện bài tiết

Sản phẩm thải chủ yếu	Cơ quan bài tiết chủ yếu
Cacbonic (CO ₂)	Phổi
Nước tiểu	Thận
Mồ hôi	Da

Các sản phẩm thải chủ yếu của cơ thể là gì? Việc bài tiết chúng do các cơ quan nào đảm nhận?

Các sản phẩm bài tiết phát sinh từ đâu?

Trình bày khái niệm bài tiết?

HS GHI BÀI

Bài tiết giúp cơ thể thải loại các chất cặn bã và các chất độc hại khác để duy trì tính ổn định của môi trường trong.

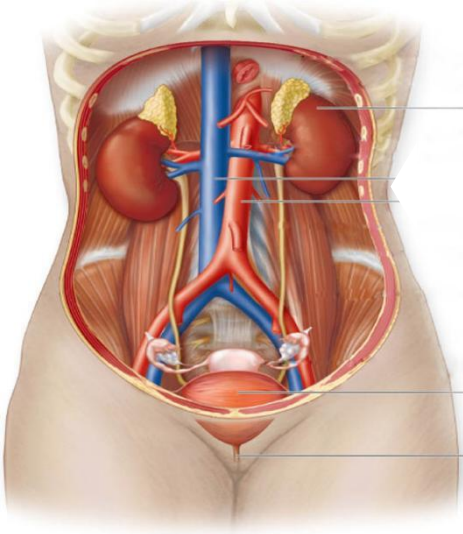
- Hoạt động bài tiết do phổi, thận, da đảm nhiệm:

+ Phổi đóng vai trò quan trọng trong việc bài tiết khí cacbonic,

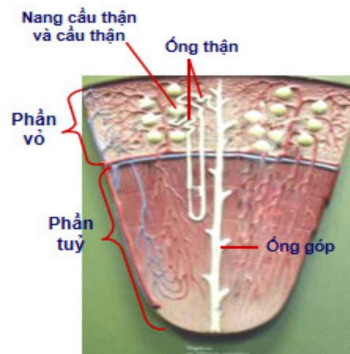
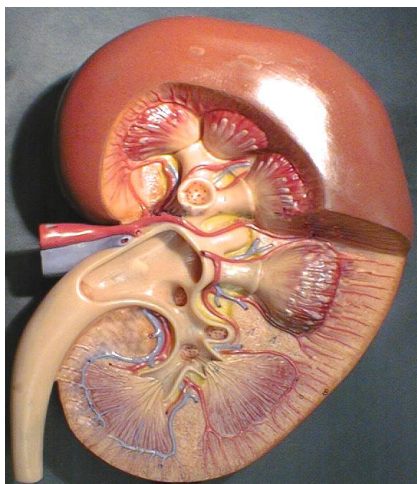
+ Thận đóng vai trò quan trọng trong việc bài tiết các chất thải khác qua nước tiểu.

II- CẤU TẠO CỦA HỆ BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU

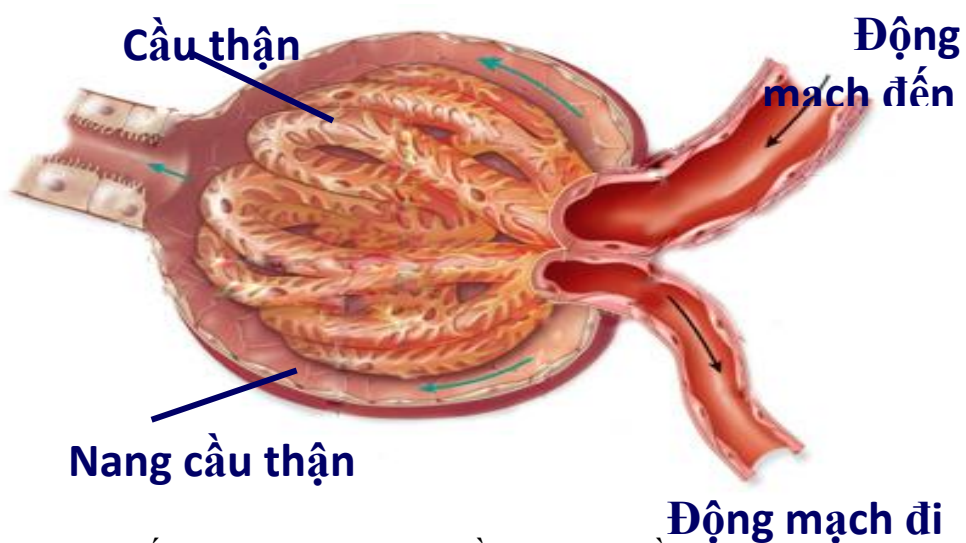
Quan sát hình 38.1A/123, làm bài tập trắc nghiệm sau



H38.1A: Các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu trong khoang cơ thể



Một đơn vị chức năng của thận



Hình: Cấu tạo của một nang cầu thận và cầu thận

1. Hệ bài tiết nước tiểu gồm các cơ quan:
 - A. Thận, cầu thận, bóng đái.
 - B. Thận, ống thận, bóng đái
 - C. Thận, ống đái, bóng đái
 - D. Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái
2. Cơ quan quan trọng nhất của hệ bài tiết nước tiểu là gì? Tại sao?
3. Vị trí của thận trong khoang cơ thể?
4. Nêu hình dạng và màu sắc của thận?
5. Cấu tạo của thận gồm:
 - A. Phần vỏ, phần tủy, bể thận, ống dẫn nước tiểu.
 - B. Phần vỏ, phần tủy, bể thận.
 - C. Phần vỏ, phần tủy với các đơn vị chức năng, bể thận.
 - D. Phần vỏ, phần tủy (với các đơn vị chức năng của thận cùng các ống góp) và bể thận
6. Hệ bài tiết nước tiểu gồm các cơ quan nào?

HS GHI BÀI

Hệ bài tiết nước tiểu gồm: Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.

Thận gồm 2 quả với khoảng 2 triệu đơn vị chức năng để lọc máu và hình thành nước tiểu.

CÂU HỎI

Bài tiết là gì? Có vai trò như thế nào đối với cơ thể sống?

- Các sản phẩm thải chủ yếu của cơ thể là gì? Việc bài tiết chung do các cơ quan nào đảm nhiệm?
- Các sản phẩm cần được bài tiết phát sinh từ đâu?
- Hệ bài tiết nước tiểu gồm các cơ quan nào?
- Cơ quan quan trọng nhất của hệ bài tiết là gì?
- Nêu một số nguyên nhân có thể gây bệnh sỏi thận?

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Học bài, trả lời các câu hỏi 1, 2, 3 trong SGK/124 và SBT/102 và 103.
- Chuẩn bị phiếu học tập cho bài 39:

Bài 39: BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU

A.MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

- Trình bày được quá trình tạo thành nước tiểu , thực chất quá trình tạo thành nước tiểu , quá trình bài tiết nước tiểu .
- Phân biệt được : Nước tiểu đầu và huyết tương , Nước tiểu đầu và nước tiểu chính thức

2. Kỹ năng:

- Phát triển kỹ năng quan sát và phân tích kênh hình .
- Hoạt động nhóm
- Kỹ năng hợp tác, lắng nghe tích cực khi hoạt động nhóm
- Kỹ năng xử lý và thu thập thông tin khi đọc SGK, quan sát sơ đồ để tìm hiểu quá trình tạo thành nước tiểu ở đơn vị chức năng của thận
- Kỹ năng tự tin khi trình bày ý kiến trước nhóm, trước tổ

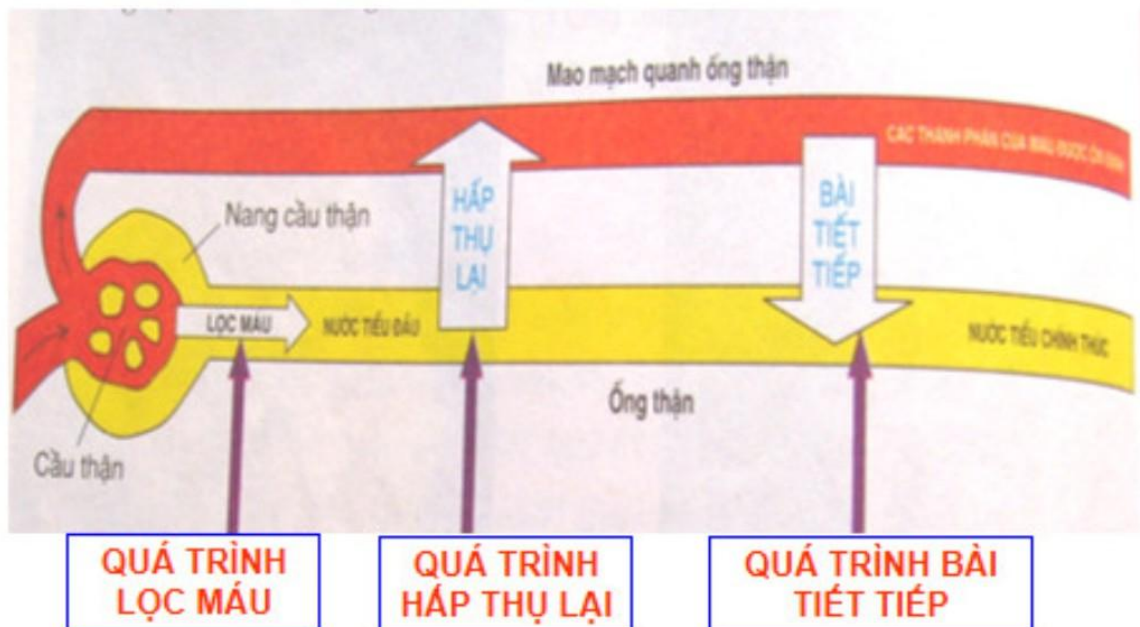
3. Thái độ:

Giáo dục ý thức vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu

B.TỔ CHỨC BÀI DẠY

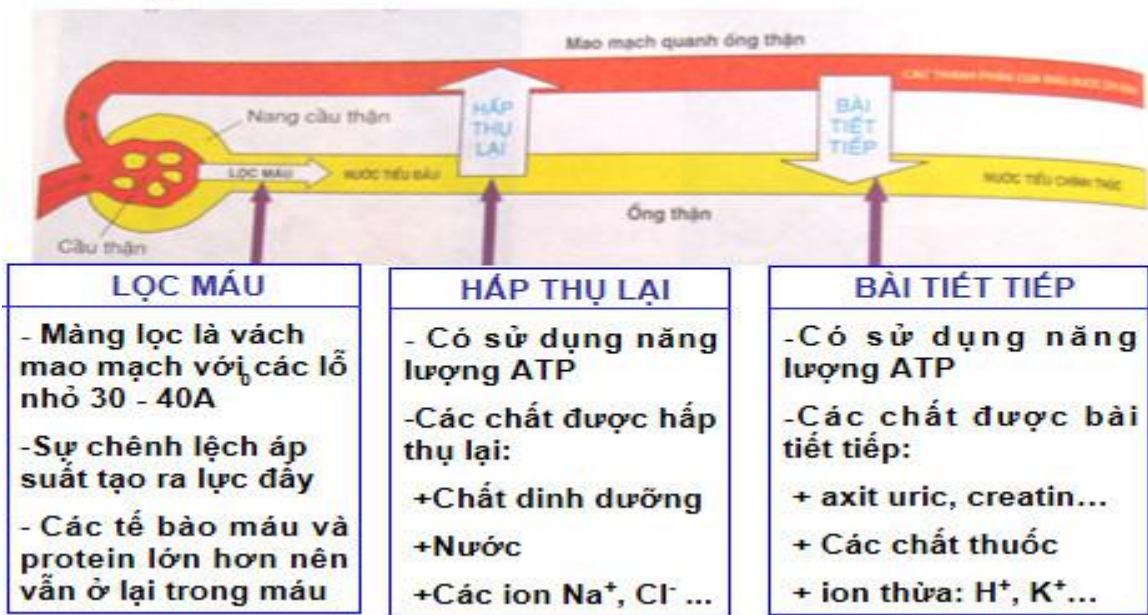
I. TẠO THÀNH NƯỚC TIỂU

Nước tiểu được hình thành như thế nào?



Sơ đồ quá trình tạo thành nước tiểu ở một đơn vị chức năng của thận

1. TẠO THÀNH NƯỚC TIỂU



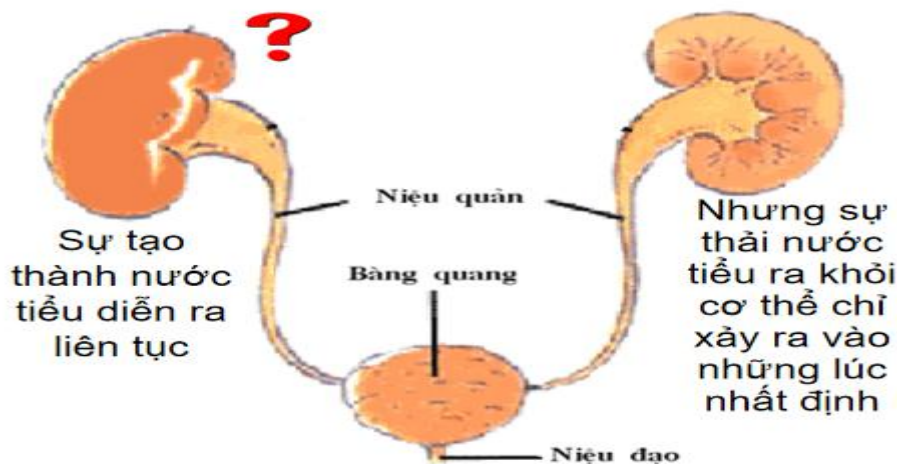
1. Sự tạo thành nước tiểu gồm những quá trình nào? Chúng diễn ra ở đâu?
2. Thành phần nước tiểu đầu khác với máu ở chỗ nào?
3. Nước tiểu chính thức khác với nước tiểu đầu ở chỗ nào?

HS GHI BÀI

* Sự tạo thành nước tiểu gồm 3 quá trình:

- + Lọc máu → nước tiểu đầu (xảy ra ở cầu thận)
- + Hấp thụ lại các chất cần thiết (xảy ra tại ống thận)
- + Bài tiết tiếp chất thừa, chất cặn bã → nước tiểu chính thức (xảy ra ở ống thận) và duy trì ổn định nồng độ các chất trong máu

II. THẢI NƯỚC TIỂU



HS GHI BÀI

-Nước tiểu chính thức → bể thận → ống dẫn nước tiểu → tích trữ ở bóng đái → ra ngoài (nhờ hoạt động của cơ vòng ống đái, cơ bóng đái và cơ bụng).

- Máu luôn tuần hoàn qua cầu thận nên nước tiểu được hình thành liên tục, nhưng nước tiểu chỉ thải ra khỏi cơ thể khi lượng nước tiểu trong bóng đái lên 200ml đủ áp lực gây cảm giác buồn tiểu)

CÂU HỎI

Điền vào vào sơ đồ tóm tắt sự hình thành nước tiểu dưới đây cho chính xác
(Nước tiểu đầu, trừ tế bào máu và prôtêin, các chất không cần thiết và chất có hại)

Lọc máu qua màng lọc

Hấp thụ lại

Máu $\longrightarrow$ Nước tiểu đầu $\longrightarrow$ Nước tiểu chính thức

Bài tiết tiếp

EM CÓ BIẾT?

Hai quả thận kỳ diệu. Mỗi quả thận bao gồm một triệu đơn vị lọc máu gọi là nephron.

Thận có thể thanh lọc được 120-150 lít máu mỗi ngày và tạo ra khoảng 2 lít nước tiểu.

DẶN DÒ

Học bài, trả lời các câu hỏi SGK – trang 127

Đọc mục em có biết

Hs tự đọc trước bài mới

Tìm hiểu về vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu và một số bệnh liên quan tới bài tiết nước tiểu

CHỦ ĐỀ DA

BÀI 41: CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA DA

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Mô tả được cấu tạo da và các chức năng có liên quan.

2. Kỹ năng:

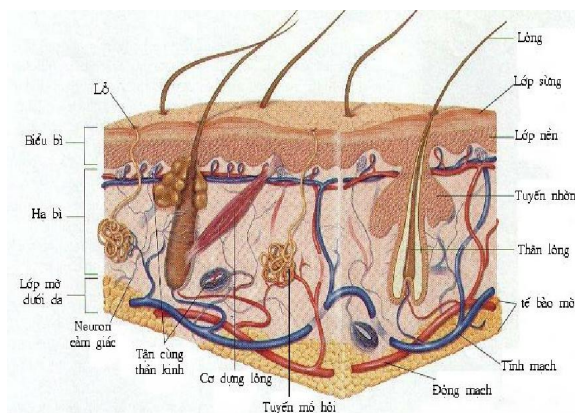
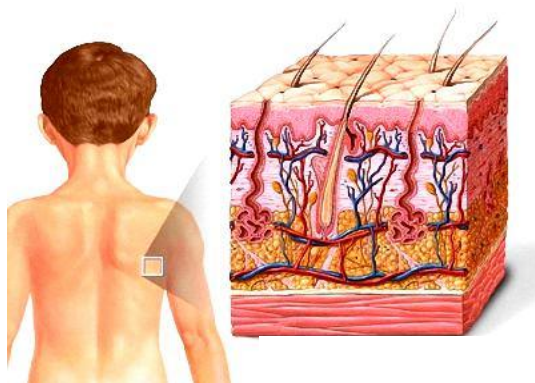
- Rèn luyện kỹ năng quan sát và phân tích hình
- Rèn kỹ năng hoạt động nhóm
- Kỹ năng hợp tác, lắng nghe tích cực khi hoạt động nhóm
- Kỹ năng xử lý và thu thập thông tin khi đọc SGK, quan sát mô hình để tìm hiểu đặc điểm cấu tạo và chức năng của da
- Kỹ năng tự tin khi trình bày ý kiến trước nhóm, trước tổ
- Kỹ năng tự nhận thức: Không nên lạm dụng kem phấn, nhổ lông mày, dùng bút chì kẻ lông mày

3. Thái độ:

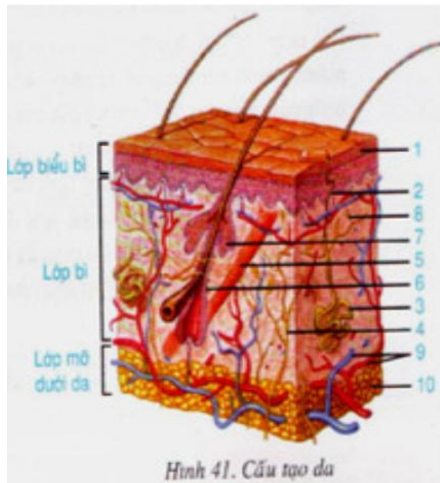
Giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh và chăm sóc da

B. TỔ CHỨC DẠY HỌC

I- CẤU TẠO CỦA DA



Quan sát hình 41, dùng (→) chỉ các thành phần cấu tạo của các lớp biểu bì, lớp hạ bì, lớp mỡ dưới da trong sơ đồ dưới đây.



Hình 41. Cấu tạo da



Vào mùa khô, người ta thường thấy có những vảy nhỏ bong ra như phấn ở quần áo. Điều đó cho ta giải thích như thế nào về thành phần lớp ngoài cùng của da? Vì sao da ta luôn mềm mại, khi bị ướt không ngấm nước?

Vì sao ta nhận biết được nóng lạnh, độ cứng, mềm của vật mà ta tiếp xúc?

Da có những phản ứng như thế nào khi trời quá nóng hay quá lạnh?

Lớp mỡ dưới da có vai trò gì?

Tóc và lông mày có tác dụng gì?

Các sắc tố trong lớp tế bào sống của biểu bì (gồm các loại sắc tố đỏ, vàng, nâu, đen. Số lượng và tỉ lệ các loại sắc tố góp phần quyết định màu da.



Da đen



Da vàng



Da trắng

Cấu trúc của da thay đổi theo lứa tuổi



Hs ghi bài

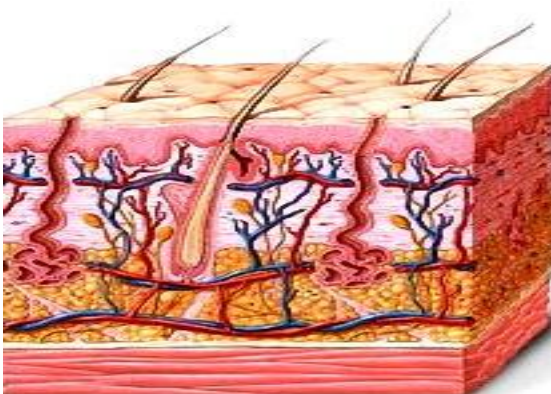
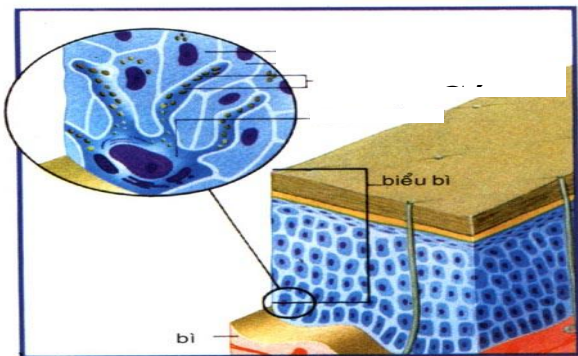
- Da cấu tạo gồm 3 lớp :

+ Lớp biểu bì : Tầng sừng ,Tầng TB sống

+ Lớp bì :Sợi mô liên kết ,Các cơ quan :thụ cảm ,tuyến nhờn, tuyến mồ hôi, cơ lông chân co

+ Lớp mỡ dưới da : Chứa mỡ dự trữ, mạch máu

II. Chức năng của da



- Đặc điểm nào của da giúp da thực hiện chức năng bảo vệ ?
- Bộ phận nào giúp da tiếp nhận kích thích ? Bộ phận nào thực hiện chức năng bài tiết ?

Da điều hòa thân nhiệt bằng cách nào ?

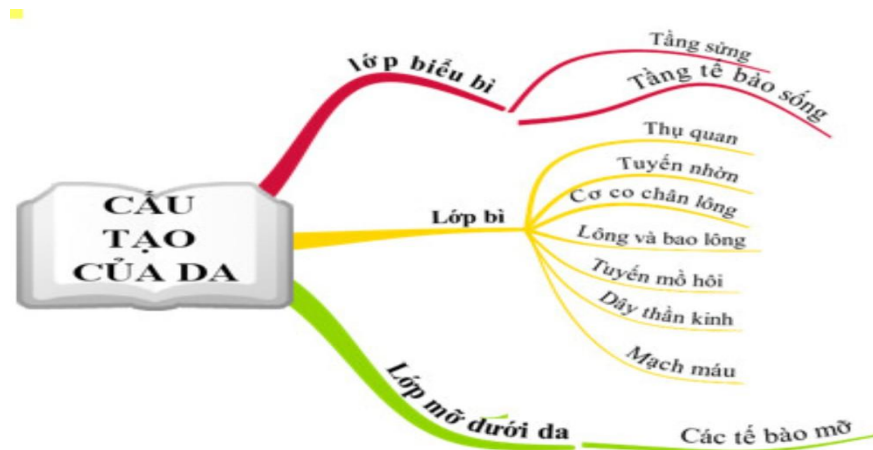
Hs ghi bài

Da có các chức năng cơ bản:

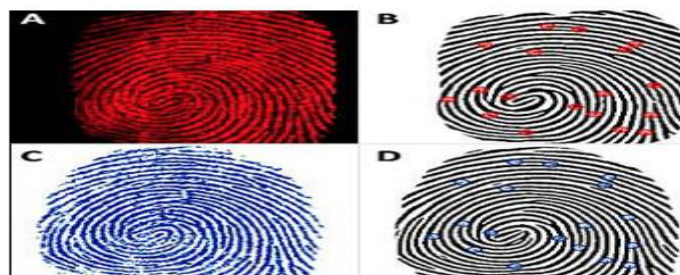
1. Bảo vệ cơ thể.
2. Tiếp nhận cảm giác (đau đớn, nóng lạnh,...) → Cơ thể phản xạ kịp thời để thích nghi với môi trường.
3. Bài tiết.
4. Góp phần điều hòa thân nhiệt.
5. Tạo nên vẻ đẹp của người.

Chức năng quan trọng nhất của bảo vệ cơ thể và điều hoà thân nhiệt.

CÙNG CỐ



VÂN TAY



Hướng Dẫn Về Nhà

- Bài cũ ; - Học bài cũ , trả lời câu hỏi sgk
- Đọc “em có biết”
- Bài mới : HS Tự đọc bài 42: Vệ sinh da

